

Số: 310/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế vườn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009-2012

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2000-NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại;

Căn cứ Nghị quyết 09/2000/NQ-CP ngày 15/6/2000 của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 53/2003/QĐ-UB ngày 28/3/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2003-2005;

Căn cứ Quyết định số 04/2005/QĐ-TTg ngày 06/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010;

Căn cứ Chỉ thị số 52/2004/CT-BNN-KH ngày 21/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn 5 năm 2006-2010;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1971/TTr-SNN&PTNT ngày 17/11/2008 về việc Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế vườn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009-2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế vườn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009-2012, với các nội dung chính như sau (có Đề án kèm theo):

1. Mục tiêu:

a) Cải tạo vườn cũ, hình thành và phát triển nhiều mô hình kinh tế trang trại (VACR) đa dạng, đa canh và chuyên canh phù hợp với từng vùng sinh thái khác nhau, nhằm khai thác lợi thế về tiềm năng đất đai, lao động, tiền vốn, kỹ thuật để đầu tư thâm canh tạo ra sản phẩm hàng hoá chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và thị trường.

b) Thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; cải tạo hoàn thành diện tích vườn tạp thành vườn kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, đa

~~dạng, có năng suất chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.~~

c) Áp dụng các tiên bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ mới nhằm đầu tư thâm canh, giảm giá thành sản xuất, tạo sản phẩm có tính cạnh tranh, nâng cao năng suất, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích sản xuất; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo ở nông thôn và đảm bảo phát triển sản xuất bền vững.

d) Tập trung xây dựng mô hình VACR dinh dưỡng, VACR tình nghĩa, VACR tình thương ... đi vào chiều sâu, tạo nhiều sản phẩm hoa, quả, thịt tươi sống đảm bảo sản phẩm an toàn sạch cho tiêu dùng cho gia đình và xã hội.

e) Đào tạo, huấn luyện phổ biến kiến thức và rèn luyện kỹ năng VACR cho đội ngũ CBKT và người làm vườn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về “xóa đói giảm nghèo và thoát nghèo làm giàu”.

2. Chỉ tiêu:

a) Điều tra, đánh giá thực trạng tình hình phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại thời gian qua và tổ chức qui hoạch phát triển trong thời gian đến.

b) Cải tạo vườn cũ, vườn hoang, củng cố các mô hình có hiệu quả, tiếp tục đầu tư mở rộng và xây dựng mới mô hình trình diễn VACR khoảng 100 mô hình (5.000 ha) theo hướng chọn tạo, du nhập, chuyển giao các loại giống cây con có năng suất, chất lượng cao đủ sức cạnh tranh trong tương lai.

c) Hỗ trợ đầu tư, trợ giúp kỹ thuật để chọn lọc, bố trí lại sản xuất các vườn VACR đã cải tạo đưa vào sản xuất nhưng hiệu quả không cao, chỉ tiêu khoảng 1.000 ha.

d) Xây dựng các mô hình:

- Vườn cây giống, cơ sở con giống chất lượng cao, chỉ tiêu từ 10 vườn/10 cơ sở trở lên.

- Trang trại VACR đạt từ 100 tr. đồng/ha năm trở lên: 200 trang trại.

- Hộ thu nhập từ VACR đạt từ 50 tr.đồng/hộ/năm trở lên: 2.000 hộ.

e) Xây dựng vườn VAC dinh dưỡng tình nghĩa, tình thương (0,2 sào/vườn): 50 vườn.

g) Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật làm VACR: 400 lượt người.

h) Xây dựng trang tin “Người làm vườn Quảng Ngãi” nhằm quảng bá rộng rãi các mô hình VACR đạt hiệu quả, các loại giống cây, con chất lượng.

3. Các giải pháp triển kinh tế vườn:

a) Về công tác tổ chức hội:

- Hội làm vườn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT cử cán bộ có trình độ: xây dựng đề án, triển khai điều tra, qui hoạch vùng sản xuất, xây dựng các dự án thành phần chuyên sâu từng lĩnh vực, trong đó có Chủ nhiệm dự án và một số cán bộ giúp việc;

- Lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và các Sở, Ngành có liên quan cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi

- Đối với Hội làm vườn tỉnh phải được củng cố và cần có cán bộ để xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức từ tỉnh đến cơ sở, có đủ năng lực để làm nòng cốt thực hiện phong trào, cùng với ngành nông nghiệp làm tham mưu trong lĩnh vực phát triển kinh tế vườn ở địa phương. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội để thu hút ngày càng nhiều người làm vườn và kinh tế trang trại tham gia vào tổ chức Hội.

b) Về quy hoạch, đầu tư phát triển :

- Quy hoạch: Tùy điều kiện sinh thái và đặc thù từng vùng tiến hành qui hoạch và đầu tư phát triển phù hợp, nhằm khai thác tích cực lợi thế tiềm năng về nông hoá thổ nhưỡng của từng vùng; có thể chia thành các hướng chính sau đây:

+ Vùng đồng bằng và đồng bằng ven biển:

. Vùng đồng bằng: Khai thác lợi thế về hệ thống sông ngòi, đất đai màu mỡ ven sông trọng tâm qui hoạch phát triển các loại rau, hoa - cây cảnh và cây ăn quả (V), kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh (C), nuôi trồng thủy đặc sản (A) theo mô hình VAC, hoặc VA, hoặc AC, . . . ;

. Đồng bằng ven biển: Tiến hành qui hoạch như vùng đồng bằng nêu trên nhưng trọng tâm là nuôi tôm kết hợp và trồng rừng phòng hộ ven biển theo mô hình VACR, hoặc VC, VA, . . . ;

+ Vùng trung du và miền núi: Tận dụng đất trống, đồi núi trọc ven sông suối, qui hoạch phát triển kinh tế trang trại tổng hợp (VACR) trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, trồng rừng và nuôi cá nước ngọt;

+ Vùng ven đô thị và các khu công nghiệp: Qui hoạch phát triển mô hình VAC theo hướng tập trung như:

. Rau, hoa - cây cảnh;

. Thủy đặc sản, cá nước ngọt;

. Gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh.

Ngoài ra, đối với các loại đất nông nghiệp gieo trồng các loại cây lương thực kém hiệu quả, từng bước chọn lựa chuyển đổi sang những mô hình VACR có hiệu quả để tăng thu nhập trên một đơn vị sản xuất.

- Hỗ trợ sản xuất:

+ Cải tạo vườn cũ và hỗ trợ vườn đã cải tạo nhưng chưa phát huy hiệu quả:

. Cải tạo vườn tạp: Để tránh sự bất cập trong việc cải tạo và bố trí sản xuất trên diện tích vườn sau khi cải tạo, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ qui hoạch đến chọn lựa các mô hình để có kế hoạch bố trí đất đai phù hợp với từng loại cây, con nhằm khai thác triệt để tiềm năng của từng vùng sinh thái, tránh lãng phí sau khi cải tạo không có định hướng.

. Hỗ trợ vườn đã cải tạo nhưng chưa phát huy hiệu quả: Cần rà soát, nắm chắc lại số diện tích vườn sau khi cải tạo chưa bố trí sản xuất hoặc sản xuất kém

~~hiệu quả, đánh giá thực trạng, tiềm năng, nguyên nhân để có giải pháp cụ thể~~
 phù hợp, tránh trường hợp đánh giá thụ động theo cảm tính, thiếu căn cứ thực tiễn và khoa học.

+ Xây dựng mô hình trình diễn: Tổ chức điều tra, thu thập, chọn lựa các mô hình mới có hiệu quả, các mô hình đã và đang triển khai có tiềm năng và triển vọng để xây dựng các điểm trình diễn, nhằm đào tạo, chuyển giao, khuyến cáo và hỗ trợ các nhà vườn, trang chủ và nông dân ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất.

+ Xây dựng vườn giống, cơ sở giống cây con:

. Bình tuyển chọn các loại giống cây, con địa phương có tiềm năng năng suất, chất lượng để chọn tạo, phục tráng, thử nghiệm, gây - nhân giống và chuyển giao vào sản xuất theo hướng hàng hoá chất lượng cao, phát huy lợi thế so sánh của địa phương tỉnh nhà;

. Du nhập các loại giống cây, con mới có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái của Quảng Ngãi nói chung với từng vùng sinh thái nói riêng để sản xuất thử nghiệm, đánh giá năng suất, chất lượng và hiệu quả làm cơ sở cho việc gây - nhân giống chuyển giao và sản xuất đại trà;

. Tổ chức các cơ sở nuôi, ươm cây con giống theo 2 hướng nêu trên.

+ Xây dựng vườn tình thương: Đây là mô hình mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, nhằm hỗ trợ các gia đình chính sách và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, người già neo đơn . . .; do vậy việc lựa chọn mô hình phải phù hợp với tính chất, đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của các đối tượng thì mới phát huy được hiệu quả đầu tư, góp phần tăng thu nhập cải thiện đời sống.

c) Về đào tạo và thông tin quảng bá:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực:

+ Đối tượng là CBKT của tổ chức Hội từ tỉnh đến cơ sở, những cơ quan chuyên môn có vai trò phối hợp, những người làm vườn, trang chủ, nông dân có sở thích và điều kiện để phát triển kinh tế trang trại.

+ Đào tạo theo hướng dạy nghề, kết hợp cả lý thuyết lẫn thực hành; bố trí nội dung và phương thức đào tạo phù hợp với từng đối tượng cụ thể, tránh xa rời thực tế để mang lại hiệu quả thiết thực.

- Hội thảo, tham quan, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật:

+ Tham quan, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm tại các mô hình trình diễn cây con; mô hình điển hình của những người làm vườn; trang trại trong tỉnh để từ đó khuyến cáo nhân rộng các mô hình có tính bền vững về năng suất, hiệu quả và cạnh tranh;

+ Học tập kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng về sản xuất và thị trường cho CBKT của Hội và những người làm vườn thông qua các chuyến tham quan, học tập từ những nông trang điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế (VACR) ngoài tỉnh;

+ Tổ chức các câu lạc bộ những người làm vườn theo từng lĩnh vực phù

~~hợp (cùng sở thích).~~

- Xây dựng trang tin “Người làm vườn Quảng Ngãi”:

Tổ chức biên soạn tập san và đưa tin lên trang Web của tỉnh Quảng Ngãi về những hoạt động, định hướng phát triển kinh tế vườn và các chuyên đề cơ chế chính sách, kỹ thuật sản xuất các loại cây, con; giới thiệu các trang trại, những cá nhân điển hình trong phong trào phát triển kinh tế VACR, nhằm thông tin quảng bá rộng rãi trong nhân dân trong và ngoài tỉnh.

d) Về cơ chế chính sách:

Vận dụng tốt các cơ chế chính sách của Trung ương và UBND tỉnh đã ban hành, trong đó vận dụng Quyết định số 53/2003/QĐ-UB ngày 28/3/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm:

- Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất, chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang phát triển VACR.

- Các chính sách hỗ trợ: Vay vốn ưu đãi, hỗ trợ khai hoang xây dựng đồng ruộng, dồn điền đổi thửa.

- Đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cho các cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến huyện, lực lượng cán bộ khuyến nông, khuyến viên, khuyến ngư là những người sản xuất VACR giỏi để chỉ đạo điều hành sản xuất, phát triển kinh tế vườn gọi chung là khuyến viên.

- Thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển giống theo cơ chế của chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 của Chính phủ theo Quyết định số 17/2006/QĐ-TTg ngày 20/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Ngân sách tỉnh đầu tư và lồng ghép nguồn vốn các chương trình dự án trên địa bàn để hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất và nhân giống và hỗ trợ giống thương phẩm cho nông dân sản xuất cây con giống.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách khuyến khích tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng theo Quyết định số 80/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành sớm việc giao đất, giao rừng, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất để các chủ trang trại an tâm đầu tư phát triển sản xuất.

- Giải quyết tốt các chính sách về thuế, tín dụng, bảo hiểm sản xuất và chế biến. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cơ sở (giao thông, thủy lợi, điện, . . .); làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại, tổ chức thực hiện tốt mối quan hệ liên doanh, liên kết “4 nhà” trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

e) Giải pháp về vốn:

- Vốn ngân sách; vốn vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển của Nhà nước, được hỗ trợ lãi suất đầu tư, được bảo lãnh tín dụng theo Quy định tại Nghị định số 43/1999/NĐ-CP và Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ.

- Vốn vay chương trình Quốc gia giải quyết việc làm, xóa đói giảm

nghèo.

- Vốn liên doanh, liên kết góp theo hình thức cổ phần, ăn chia theo lợi nhuận.

- Vốn tự có của người sản xuất và nguồn vốn khác thuộc các chương trình phát triển sản xuất ngành Nông nghiệp.

g) Giải pháp về kỹ thuật:

- Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế trang trại theo vùng sinh thái phù hợp với từng loại cây con, để phát huy lợi thế tiềm năng đất đai, lao động và đầu tư.

- Khuyến cáo sử dụng các loại giống cây con mới, giống lai có năng suất, chất lượng cao, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới đầu tư thâm canh nhằm tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác vận động đồn điền, đổi thửa, tăng cường các hình thức hợp tác sản xuất; đẩy mạnh liên kết "4 nhà" nhằm tăng cường hơn nữa năng lực về vốn, về chuyển giao và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật tạo ra sản phẩm hàng hoá chất lượng cao, giá thành hạ, đủ sức cạnh tranh.

h) Giải pháp về khuyến nông:

- Tăng cường thông tin quảng bá, phổ biến nhân rộng những nông trang điển hình, những mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao trong nhân dân.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng làm vườn cho cán bộ khuyến nông cơ sở, khuyến nông viên và người làm vườn.

- Hỗ trợ các mô hình nhân giống mới, xây dựng mô hình trình diễn VACR, v.v... tổ chức hội nghị đầu bờ để phổ biến kiến thức và kinh nghiệm làm vườn cho đông đảo nhân dân tham gia.

- In ấn phát hành tờ rơi kỹ thuật để phổ cập kiến thức làm vườn cho nông dân, phổ biến chương trình hướng dẫn kỹ thuật phát triển VACR trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư:

a) Điều tra, qui hoạch, định hướng phát triển kinh tế vườn và kinh tế trang trại tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009-2012 (tiến hành theo thứ tự từ huyện lên tỉnh).

b) Đầu tư phát triển một số cơ sở gây - nhân giống cây con tốt đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế trang trại của tỉnh.

c) Đầu tư phát triển kinh tế VAC vùng ven đô thị và các khu công nghiệp.

d) Đầu tư phát triển kinh tế VACR vùng đồng bằng và ven biển.

e) Đầu tư phát triển kinh tế trang trại vùng trung du, miền núi.

5. Tổng khái toán nhu cầu vốn đầu tư:

a) Tổng vốn: 31.810.000.000 đồng.

(được chuẩn xác khi xây dựng dự án cụ thể)

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung chi	Định mức chi	Thành tiền	Vốn ngân sách	
			Tỉ lệ %	Thành tiền
- Điều tra, quy hoạch phát triển VACR		500.000	100	500.000
- Cải tạo vườn cũ, đầu tư sản xuất (5.000 ha)	5.000	25.000.000	20	5.000.000
- Đầu tư vườn đã cải tạo chưa có hiệu quả (1.000 ha)	2.000	2.000.000	20	400.000
- Xây dựng các mô hình trình diễn kinh tế cao (20 MH)	30.000	600.000	20	120.000
- Xây dựng vườn tình thương 50 vườn (0,2 sào/vườn)	15.000	750.000	100	750.000
- Đầu tư hỗ trợ 10 cơ sở nuôi, ươm cây con giống	40.000	400.000	20	80.000
- Tập huấn, chuyển giao KT, hội nghị, tham quan		1.000.000	100	1.000.000
- Trang tin “Người làm vườn Quảng Ngãi”		60.000	100	60.000
- Dự phòng chi		1.500.000	100	1.500.000
Tổng cộng		31.810.000		9.410.000

b) Nguồn vốn:

- Vốn ngân sách: 9.410.000.000 đồng.

- Vốn dân: 22.400.000.000 đồng

c) Phân kỳ vốn đầu tư:

ĐVT: 1.000 đồng

Năm	Phân kỳ	Trong đó			
		Vốn NS	Tỉ lệ (%)	Vốn dân	Tỉ lệ (%)
- Năm 2009	6.000.000	1.500.000	25,00	4.500.000	75,00
- Năm 2010	9.000.000	2.700.000	30,00	6.300.000	70,00
- Năm 2011	10.000.000	3.167.000	31,67	6.833.000	68,23
- Năm 2012	6.810.000	2.043.000	30,00	4.767.000	70,00
Tổng vốn	31.810.000	9.410.000	29,58	22.400.000	70,42

d) Phân công vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách đầu tư:

+ Đầu tư 100 % kinh phí điều tra hiện trạng VACR, qui hoạch phát triển, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Hỗ trợ 20 % kinh phí cho công tác cải tạo vườn tạp (cải tạo mới) và đầu tư hỗ trợ giống cây, con;

+ Hỗ trợ 20 % kinh phí giống cây, con cho những vườn đã được cải tạo nhưng bố trí sản xuất chưa hiệu quả;

+ Hỗ trợ 20 % kinh phí giống cây, con và vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn;

~~+ Đầu tư 100 % giống cây, con và vật tư thiết yếu để xây dựng vườn tỉnh~~
thương, tình nghĩa cho những hộ gia đình chính sách có đủ năng lực về lao động và kinh nghiệm là vườn;

+ Hỗ trợ 20 % kinh phí giống cây, con và đăng ký quyền sở hữu cho các cơ sở nuôi, ương cây con, giống để tạo mối liên kết và tác động hỗ trợ giữa các nhà vườn với nhau trong sản xuất, kinh doanh;

+ Đầu tư 100 % kinh phí tập huấn, hội thảo tham quan, tài liệu kỹ thuật, chuyển giao kỹ thuật, trang tin.

- Vốn dân đầu tư: Ngoài kinh phí đầu tư hỗ trợ của nhà nước, người sản xuất phải đóng góp vốn để thực hiện, gồm vốn tự có, vốn vay ưu đãi.

Điều 2. Căn cứ vào những nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp đã nêu trong Đề án, giao trách nhiệm triển khai thực hiện cho Giám đốc các Sở, ngành, Thủ trưởng các Hội đoàn thể, Chủ tịch UBND và Chủ tịch Hội làm vườn các huyện, thành phố như sau:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội làm vườn tỉnh:

- Đầu mối giúp UBND tỉnh tổng hợp, đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể từng năm và phối hợp các Sở, ngành liên quan, các Hội đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong vùng dự án triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo công tác nghiên cứu chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình VACR có hiệu quả và phối hợp với các Sở Ngành, các Hội đoàn thể xây dựng, đề xuất với UBND tỉnh về chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế VACR giai đoạn 2009 - 2012.

- Thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện.

- Xây dựng các dự án thành phần.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính: Trên cơ sở Đề án, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt có trách nhiệm cân đối và bố trí kế hoạch vốn kịp thời để các chủ đầu tư có điều kiện triển khai thực hiện.

3. Các Sở, ngành khác: Theo chức năng nhiệm vụ của mình, trên cơ sở nội dung Đề án phát triển kinh tế VACR có trách nhiệm tham gia phối hợp lồng ghép với các chương trình có trên địa bàn.

4. Các tổ chức Hội, đoàn thể: Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Liên minh HTX, Hội Sinh vật cảnh và các Hiệp hội khác, theo chức năng của mình cần tuyên truyền vận động và phát động các phong trào quần chúng tham gia cải tạo vườn tạp, đầu tư phát triển VACR để tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao phục cho tiêu dùng, tăng thu nhập, góp phần nâng cao đời sống.

- Ban hành chính sách đầu tư và thu mua nguyên liệu của Doanh nghiệp. Thực hiện chính sách khuyến khích tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng theo Quyết định số 80/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. UBND huyện, thành phố và Hội làm vườn huyện, cơ sở:

~~Quản triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, HDND, UBND tỉnh về phát triển VACR cho tất cả cán bộ, hội viên, nông dân, đồng thời chịu trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá Đề án phát triển VACR của tỉnh bằng các phương án, kế hoạch phát triển VACR hàng năm của địa phương mình, chỉ đạo vận động quản triệt nông dân tổ chức sản xuất.~~

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Khoa học và công nghệ, Công Thương, Chủ tịch Hội làm vườn tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND và Chủ tịch Hội làm vườn các huyện, thành phố và Thủ trưởng các Sở ngành, các Hội đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế